

Số: **180/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hàm Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1990.

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84; 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thu H và anh Nguyễn Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 11/01/2013 cho chị Hoàng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020 trở đi; phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung

mà không ai được cản trở, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

*Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.*

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Chị Hoàng Thu H và anh Nguyễn Ngọc T cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thu H phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002178 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thu H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS- h. Hàm Yên;
- UBND tt, Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**Nguyễn Công Ánh**